

THỰC TRẠNG NHÂN LỰC GÓP PHẦN TĂNG TRƯỞNG XANH TRONG NÔNG NGHIỆP Ở HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

NGUYỄN THỊ HÒA, ĐINH THỊ LAM

Tóm tắt: Nông nghiệp là ngành kinh tế quan trọng của các địa phương trong cả nước. Để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, việc chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh trong nông nghiệp trở thành một yêu cầu cấp bách. Tuy nhiên, hiện nay nông nghiệp ở nước ta vẫn còn phụ thuộc vào kinh nghiệm, nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực nông nghiệp rất hạn chế so với yêu cầu. Tình trạng này cũng diễn ra ở huyện Lộc Hà (tỉnh Hà Tĩnh). Bài báo sử dụng phương pháp phân tích số liệu thứ cấp và sơ cấp thu thập được qua quá trình nghiên cứu, phân tích những thuận lợi, khó khăn của người nông dân trong sản xuất, chỉ ra những mong muốn nhận được sự hỗ trợ từ các cấp chính quyền nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần phát triển bền vững cho địa phương.

Từ khóa: nhân lực, tăng trưởng xanh, nông nghiệp, huyện Lộc Hà

HUMAN RESOURCES STATUS FOR GREEN GROWTH IN AGRICULTURE IN LOC HA DISTRICT, HA TINH PROVINCE

Abstract: Agriculture is an important economic sector of localities throughout the country. To ensure sustainable development goals, transformation into green growth model in agriculture has become an urgent requirement. However, current agriculture in our country still depends mainly on experience and highly specialized human resources in the agricultural field are very limited compared to requirements. This situation also occurs in Loc Ha district (Ha Tinh province). This article used the method of analyzing secondary and primary data collected through the research process to examine advantages and difficulties of farmers in production, hence to point out farmers' demand on support from all-levels authorities in order to improve production efficiency while contributing to sustainable development of this locality.

Keywords: human resources, green growth, agriculture, Loc Ha district

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tăng trưởng xanh là sự tăng trưởng dựa trên quá trình thay đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế nhằm tận dụng lợi thế so sánh, nâng cao hiệu quả và sức mạnh của nền kinh tế, thông qua việc nghiên cứu và áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại để sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xóa đói giảm nghèo và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững.

Tăng trưởng xanh đang trở thành một xu hướng khách quan, là mục tiêu ưu tiên trong lựa chọn định hướng phát triển của nhiều quốc gia. Việt Nam có các chiến lược tăng trưởng xanh được ban hành, trở thành công cụ quan trọng để các ngành, các địa phương chuyển đổi mô hình tăng trưởng cho phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững. Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh trong nông nghiệp đòi hỏi các nguồn lực đầu tư phải tương xứng, trong đó nguồn nhân lực là nhân tố đóng vai trò quan trọng, có tính

quyết định đến sự phát triển của lực lượng sản xuất, là nền tảng phát triển bền vững, tăng lợi thế cạnh tranh của địa phương.

Lộc Hà là huyện ven biển của tỉnh Hà Tĩnh với tổng diện tích đất tự nhiên 11.830,85 ha, trong đó, diện tích đất nông nghiệp là 4.909 ha. Dân số của huyện trên 86.000 người; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 75,5%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,8%. Tốc độ tăng trưởng bình quân năm 2022 là 13,43%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 27,64%; xây dựng, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm 35,57%; thương mại, dịch vụ chiếm 36,79%; thu nhập bình quân đầu người đạt 39,87 triệu đồng; 12/12 xã, thị trấn đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), đô thị văn minh (01 xã NTM nâng cao, 01 xã NTM kiểu mẫu, 38 khu dân cư NTM kiểu mẫu, 91/92 thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn thôn, tổ dân phố văn hoá) [2].

Trong thời gian qua, huyện Lộc Hà thực hiện các chiến lược phát triển đảm bảo định hướng chung của tỉnh Hà Tĩnh hướng tới phát triển bền vững trên cơ sở cụ thể hóa mục tiêu tăng trưởng xanh các ngành kinh tế, trong đó có nông nghiệp. Nhiều giải pháp đồng bộ đã được triển khai, gồm nâng cao chất lượng nhân lực ngành nông nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành và xây dựng NTM.

Tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn còn khiêm tốn, nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu thực hành tốt các phương thức sản xuất xanh, hữu cơ. Nguyên nhân được xác định là do lao động nông nghiệp có độ tuổi trung niên trở lên là chủ yếu với chất lượng thấp, ít được đào tạo bài bản. Điều này ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu và ứng dụng tiến bộ công nghệ vào sản xuất, tiếp cận thị trường, khả năng ra quyết định để sản xuất đạt năng suất, chất lượng cao hơn.

Bài báo phân tích nhân lực nông nghiệp của huyện Lộc Hà nhằm đáp ứng yêu cầu tăng

trưởng xanh, trong đó tập trung làm rõ các nhân tố liên quan đến năng lực của người lao động, gồm: kiến thức, kỹ năng và ý thức, thái độ; đối tượng nghiên cứu là nông dân - lực lượng sản xuất nông nghiệp trực tiếp.

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở dữ liệu

- Dữ liệu thứ cấp: thu thập từ các báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nhân lực, tăng trưởng xanh trong nông nghiệp... của huyện Lộc Hà và tỉnh Hà Tĩnh. Các dữ liệu trên được tổng hợp và phân tích theo các nội dung có liên quan đến bài viết.

- Dữ liệu sơ cấp: thu thập từ quá trình khảo sát thực tế tại huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tháng 8/2023.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

3.2.1. Phương pháp thu thập và tổng hợp tư liệu

Phương pháp này giúp tìm hiểu đặc điểm khu vực nghiên cứu thông qua những nguồn tài liệu, tư liệu liên quan. Trong bài viết, các số liệu, tài liệu đã công bố từ các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân huyện Lộc Hà được tổng hợp, phân tích.

3.2.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi với phiếu hỏi bán cấu trúc phỏng vấn hộ gia đình, từ đó thu thập thông tin liên quan, chú trọng đến các yếu tố liên quan đến năng lực của nhân lực nông nghiệp, gồm: kiến thức, kỹ năng, ý thức, thái độ. Khảo sát được tiến hành trên các khách thể thuộc 02 loại hình sản xuất nông nghiệp (nuôi trồng thủy sản và trồng trọt, mỗi loại hình 50 khách thể).

Nội dung bảng hỏi tập trung vào chiến lược phát triển nông nghiệp của hộ gia đình; thực trạng nhân lực tham gia vào hoạt động nông nghiệp bao gồm: số lượng, chất lượng, cơ cấu và xu hướng dịch chuyển; những thách thức chủ

yếu ảnh hưởng đến nhân lực tham gia vào hoạt động nông nghiệp của hộ gia đình. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả chỉ sử dụng phần số liệu thu thập được về kiến thức, kỹ năng, ý thức, thái độ của nhân lực lao động (nằm trong phần chất lượng của thực trạng nhân lực nông nghiệp) của bảng hỏi khảo sát.

Khảo sát được thực hiện với 100 khách thể (trong đó 50 khách thể nuôi trồng thủy sản và 50 khách thể trồng trọt, 48 người là nam và 52 người là nữ); độ tuổi dao động từ 31 đến 81 với độ tuổi trung bình của toàn mẫu khảo sát ở mức khá cao là 50,51 tuổi (Mean).

Đánh giá trên thang điểm tương ứng với mức độ kiến thức, kỹ năng và thái độ của nhân lực nông nghiệp trong nghiên cứu này được đo như sau: kém - 1 điểm; yếu - 2 điểm; trung bình - 3 điểm; khá - 4 điểm; tốt - 5 điểm.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát về huyện Lộc Hà

Lộc Hà là huyện ven biển, nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Hà Tĩnh, có 12 đơn vị hành chính cấp xã (01 thị trấn, 11 xã) với diện tích tự nhiên 11.853,06 ha; được đặc trưng bởi tính đa dạng của điều kiện địa hình, có thể chia thành 3 khu vực chủ yếu: khu vực bãi ngang ven biển, khu vực đồng bằng và khu vực bán sơn địa dưới chân núi Hồng Lĩnh. Kết hợp với điều kiện khí hậu, thủy văn, địa hình, tài nguyên đất ở Lộc Hà gồm 8 nhóm đất khác nhau: đất cát, đất mặn, đất phèn mặn, đất phù sa, đất dốc tụ, đất xám bạc màu, đất đỏ vàng trên granit, đất xói mòn trơ sỏi đá... trong đó diện tích đất đã đưa vào sử dụng cho sản xuất nông - lâm - ngư - diêm nghiệp chiếm gần 60% tổng diện tích đất tự nhiên (6.983,64 ha), đất phi nông nghiệp là 3.130,77 ha, diện tích đất chưa sử dụng hiện còn khá lớn 1.738,65 ha (chiếm 14,67%) diện tích đất tự nhiên.

Với bờ biển kéo dài 12 km và 01 cảng biển đã đem lại nhiều cơ hội để phát triển giao thông vận tải đường biển, đồng thời phát triển các ngành nghề đánh bắt, hậu cần nghề cá, chế biến hải sản, nuôi trồng thủy sản và du lịch [4].

Năm 2022, dân số của huyện trên 86.000 người; 100% dân số là dân tộc Kinh, có 02 tôn giáo (Phật giáo và Công giáo), trong đó Công giáo chiếm khoảng 18,6% dân số, phân bố chủ yếu tại thị trấn Lộc Hà và các xã Thạch Kim, Hộ Độ, Mai Phụ, Bình An, Thạch Mỹ; Phật giáo chiếm khoảng 6,8% dân số phân bố đều tại tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Cùng với đặc trưng về điều kiện tự nhiên và dân cư, trên địa bàn huyện có nhiều di tích lịch sử văn hóa gắn với sinh kế chủ yếu của người dân (như lễ hội Cầu ngư và các làng nghề làm muối, làm cá...), gắn với các danh nhân nổi tiếng của vùng đất “địa linh nhân kiệt” (như Phan Huy Chú, Phan Huy Ích...) [2].

Trong thời gian qua, huyện đã triển khai nhiều giải pháp nhân rộng các mô hình kinh tế nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh, bước đầu cho kết quả khá tốt, tạo ra sản phẩm chất lượng, an toàn đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, nâng cao hiệu quả sản xuất, như: mô hình đưa hàu xã Thịnh Lộc liên kết với công ty Quế Lâm có diện tích sản xuất 0,7 ha; mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại Thạch Mỹ, sử dụng phân bón hữu cơ qua lá công nghệ Nano, ứng dụng cơ giới hóa (máy bay không người lái) để phun trên diện tích 40 ha; mô hình chăn nuôi lợn với quy mô 2 lợn nái và 20 con lợn thịt tại xã Thịnh Lộc, Thạch Mỹ.

Về nuôi trồng thủy sản (NTTS), mô hình nuôi tôm công nghệ cao của Công ty Hồng Anh tại xã Mai Phụ đã đi vào hoạt động với quy mô gần 10 ha (năm 2023); xây dựng mô hình nuôi cua công nghệ cao bằng hộp nhựa trong nhà với quy mô

200 m² và mô hình nuôi cua 02 giai đoạn với quy mô 01 ha tại thôn Sơn Phú, xã Mai Phú [5].

3.2. Thực trạng năng lực của nhân lực nông nghiệp tại huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

3.2.1. Về kiến thức

Theo đánh giá của khách thể khảo sát, nhân lực nông nghiệp huyện Lộc Hà có mức độ hiểu biết đạt mức khá về kiến thức chuyên môn, kiến thức môi trường trong NTTS và trồng trọt (với điểm trung bình (ĐTB) từ 3,64 đến 4,42; độ lệch chuẩn (ĐLC) dao động từ 0,57 đến 0,74).

Xét theo từng chỉ tiêu đánh giá, kiến thức về chọn giống và thời điểm thu hoạch có ĐTB cao nhất ở cả 2 lĩnh vực NTTS và trồng trọt, với điểm đánh giá đạt từ Khá đến Tốt (NTTS là 4,42 và trồng trọt là 4,2 và 4,1). Điểm đánh giá thấp

nhất về kiến thức chuyên môn là chỉ tiêu về thị trường của nhóm nhân lực NTTS với 4,26 điểm, nhưng vẫn thuộc mức đánh giá từ Khá đến Tốt. Kiến thức môi trường có chỉ tiêu về kiểm soát dịch hại của nhóm nhân lực trồng trọt có điểm TB thấp nhất với 3,64 điểm, nằm trong khoảng mức độ từ Trung bình đến Khá.

Kết quả đánh giá cho thấy, tuy có sự chênh lệch về điểm trung bình giữa các nội dung về kiến thức chuyên môn và kiến thức môi trường, song sự chênh lệch này là không quá lớn và đều thể hiện mức độ nhận thức tương đối đồng đều; kiến thức của nhân lực lao động trong NTTS cao hơn không đáng kể so với trồng trọt, dao động trong mức độ từ Trung bình đến Tốt (Bảng 1).

Bảng 1. Mức độ kiến thức trung bình của lao động trong lĩnh vực nông nghiệp

Kiến thức	NTTS		Trồng trọt	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
Kiến thức chuyên môn				
Kiến thức pháp luật và các quy định của sản xuất nông nghiệp an toàn, bảo vệ môi trường	4,32	0,71	3,68	0,65
Kiến thức chọn giống	4,42	0,61	4,20	0,67
Kiến thức về thời điểm thu hoạch	4,42	0,58	4,10	0,74
Kiến thức về thị trường	4,26	0,57	3,78	0,71
Kiến thức về an toàn lao động	4,38	0,60	3,84	0,74
Kiến thức về môi trường				
Kiểm soát dịch hại	4,28	0,64	3,64	0,66
Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường	4,32	0,65	3,94	0,68
Xử lý chất thải và các biện pháp hạn chế chất thải có hại tới môi trường	4,28	0,61	3,92	0,72

Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài, 2023

3.2.2. Về kỹ năng

Đánh giá về kỹ năng trong sản xuất nông nghiệp của nhân lực góp phần tăng trưởng xanh dựa trên 05 nhóm kỹ năng chủ yếu, gồm:

Kỹ năng tư duy (KN1: tư duy về quy trình sản xuất);

Kỹ năng sản xuất (KN2: kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều hành sản xuất; KN3: kỹ năng ghi nhật ký sản xuất);

Kỹ năng xã hội (KN4: kỹ năng đàm phán, bán sản phẩm);

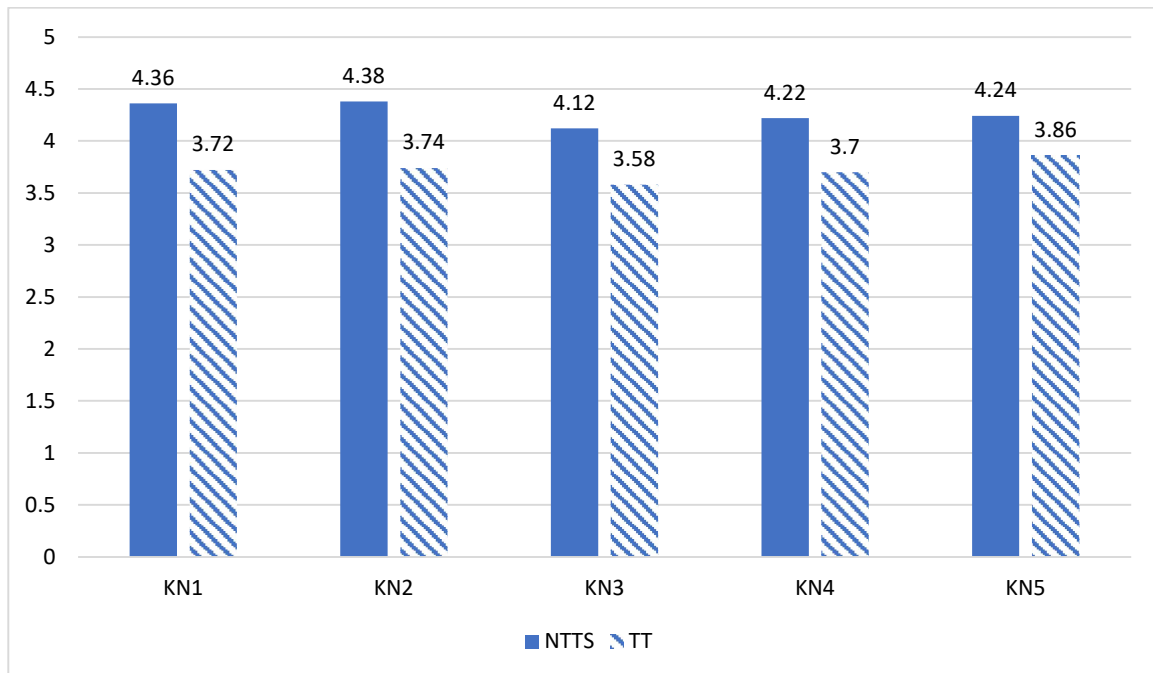
Kỹ năng bảo vệ môi trường (KN5: kỹ năng thu gom và xử lý các loại chất thải).

Kết quả cho thấy: mức độ thành thạo các kỹ năng khá đồng đều, nhân lực trong hoạt động NTTS được đánh giá cao hơn so với nhân lực trong hoạt động trồng trọt và đều nằm trong khoảng mức độ từ Khá đến Tốt. Trong nhóm

nhân lực NTTS, ĐTB của kỹ năng *Lập kế hoạch, tổ chức, điều hành sản xuất* là cao nhất (4,38 điểm); ĐTB của kỹ năng *Ghi nhật ký sản xuất* là thấp nhất với 4,12 điểm.

Trong nhóm nhân lực trồng trọt, các chỉ tiêu đánh giá đều có ĐTB khá đồng đều, dao động

trong khoảng từ Trung bình đến Khá. Trong đó, kỹ năng có ĐTB cao nhất là kỹ năng *Thu gom và xử lý các loại chất thải* đạt 3,86 điểm. Kỹ năng có ĐTB thấp nhất là kỹ năng *Ghi nhật ký sản xuất* với ĐTB=3,58 (Hình 1).



Hình 1. ĐTB mức độ thành thạo một số kỹ năng của nhân lực nông nghiệp

Nguồn: Số liệu khảo sát, 2023

3.2.3. Về ý thức, thái độ

Kết quả đánh giá ý thức, thái độ của nhân lực góp phần tăng trưởng xanh trong lĩnh vực nông nghiệp đều ở mức khá tốt với tỷ lệ 100% được đánh giá ở mức độ từ Trung bình đến Tốt, không có khách thể nào đánh giá ở mức độ yếu hoặc kém với điểm đánh giá dao động từ 3,84 đến 4,36 (Bảng 2). Chiếm tỷ lệ cao nhất là chỉ tiêu *Yêu thích công việc đang làm* với 40% nhân lực NTTS và 32% nhân lực trồng trọt đánh giá Tốt, là mức độ cao nhất trong thang đo về ý thức, thái độ.

Ngoài ra, các chỉ tiêu về ý thức, thái độ của nhân lực trong lĩnh vực trồng trọt còn được xem xét, gồm: Chủ động, có trách nhiệm với công việc (ĐTB: 3,94); Chủ động thực hiện

các khuyến cáo về an toàn sản xuất, an toàn thực phẩm của chính quyền địa phương (ĐTB: 3,90); Chấp hành các quy định sử dụng giống, phân bón, hóa chất, trang thiết bị (ĐTB: 3,94); Cố gắng, nỗ lực tìm hiểu về vật nuôi/cây trồng để có năng suất tốt (ĐTB: 3,94) và Sẵn sàng thay đổi các loại vật nuôi/cây trồng để thích nghi với môi trường và điều kiện thị trường (ĐTB: 3,90).

Về môi trường và xã hội, ý thức, thái độ của nhân lực được xem xét với các tiêu chí: có ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất (ĐTB: 3,92); Đấu tranh chống các hành vi gây tổn hại môi trường (ĐTB: 3,84) và Trách nhiệm với sản phẩm đầu ra an toàn (ĐTB: 3,88).

Bảng 2. Ý thức, thái độ của nhân lực nông nghiệp

Ý thức, thái độ của nhân lực	Lĩnh vực	Các phương án trả lời (%)					ĐTB
		Kém	Yếu	TB	Khá	Tốt	
Hoạt động sản xuất							
1. Chủ động, có trách nhiệm với công việc	NTTS	0	0	4	62	34	4,30
	Trồng trọt	0	0	32	42	26	3,94
2. Chủ động thực hiện các khuyến cáo về sản xuất an toàn	NTTS	0	0	4	60	36	4,32
	Trồng trọt	0	0	30	50	20	3,90
3. Chấp hành các quy định sử dụng giống, phân bón...	NTTS	0	0	4	62	34	4,30
	Trồng trọt	0	0	32	42	26	3,94
4. Nỗ lực tìm hiểu về vật nuôi/cây trồng để tăng năng suất	NTTS	0	0	6	62	32	4,26
	Trồng trọt	0	0	30	46	24	3,94
5. Yêu thích công việc đang làm	NTTS	0	0	4	56	40	4,36
	Trồng trọt	0	0	32	36	32	4,00
6. Sẵn sàng thay đổi vật nuôi/cây trồng để thích nghi	NTTS	0	0	8	60	32	4,24
	Trồng trọt	0	0	32	46	22	3,90
Về môi trường và xã hội							
1. Ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất	NTTS	0	0	4	58	38	4,34
	Trồng trọt	0	0	30	48	22	3,92
2. Đấu tranh chống các hành vi gây tổn hại môi trường	NTTS	0	0	4	56	40	4,36
	Trồng trọt	0	0	36	44	20	3,84
3. Trách nhiệm với sản phẩm đầu ra an toàn	NTTS	0	0	4	56	40	4,36
	Trồng trọt	0	0	32	48	20	3,88

Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài, 2023

3.3. Thuận lợi, khó khăn trong hoạt động sản xuất của nhân lực nông nghiệp ở huyện Lộc Hà

3.3.1. Thuận lợi

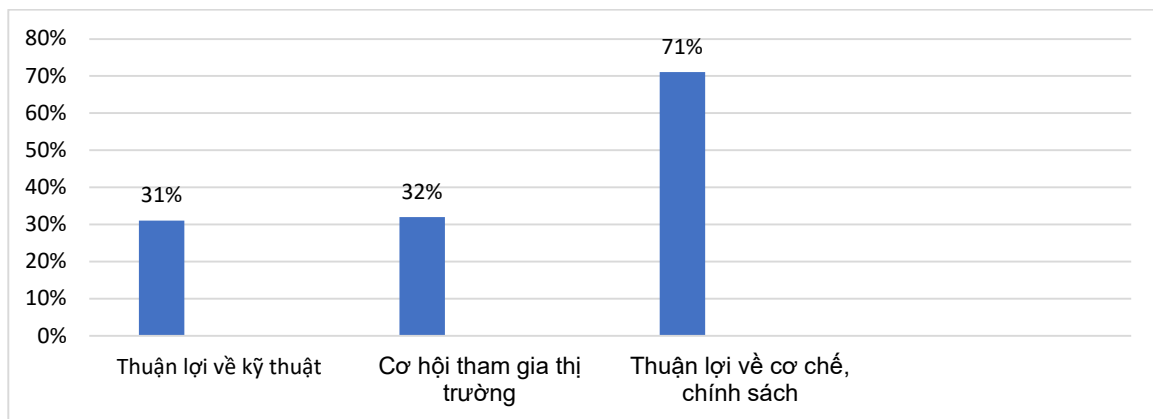
Huyện Lộc Hà có nhiều tiềm năng, lợi thế của vùng cửa biển (12 km đường bờ biển) để tổ chức khai thác, phát triển các mô hình kinh tế. Kết hợp với hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy được đầu tư tương đối đồng bộ, có cảng biển Cửa Sót trở thành điểm kết nối các trung tâm kinh tế và du lịch. Đồng thời, tạo lợi thế cho phát triển văn hóa, hợp tác kinh tế, thu hút các dự án lớn, lưu thông hàng hóa. Là cơ hội cho phát triển một nền kinh tế đa dạng cả công

nh nghiệp, dịch vụ thương mại và nông nghiệp, nhất là phát triển kinh tế biển.

Lộc Hà nằm trong vùng đồng bằng ven biển nên có điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp với đất đai phong phú và bằng phẳng. Khí hậu ẩm áp hỗ trợ cho việc trồng trọt và chăn nuôi. Địa hình đa dạng với các con sông và nguồn nước ngầm, phù hợp với nhiều loại cây trồng, vật nuôi, cho phép phát triển một nền sản xuất nông - lâm nghiệp hàng hóa đa dạng, bền vững theo hướng tập trung, chuyên canh (sản xuất cây công nghiệp ngắn ngày, thực phẩm tươi sống, sạch như: lúa, ngô, đậu nành, hành, và rau cải), làm cơ sở cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Kết quả cho thấy, khoảng 1/3 số người tham gia khảo sát cho biết thuận lợi trong sản xuất ở địa phương là về kỹ thuật (31%) và cơ hội tham gia thị trường (32%); khoảng 2/3 cho biết có thuận lợi về cơ chế, chính sách cho người dân sản xuất, chăn nuôi (71%) (Hình 2). Một số người dân cho biết, hàng năm chính quyền địa phương đều kết hợp với hội nông dân tổ chức những đợt tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ

năng cho người dân trong cả trồng trọt và chăn nuôi nên quá trình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản của người dân cũng có nhiều thuận lợi về mặt kỹ thuật. Ngoài ra, chính quyền và hội nông dân cũng hỗ trợ cung cấp các thông tin về thị trường tiêu thụ, các hợp tác xã nông nghiệp đứng ra kết nối để đầu ra của nông sản được tốt hơn.



Hình 2. Thuận lợi trong sản xuất ở Lạc Hà (%)

Lạc Hà có truyền thống văn hóa lịch sử lâu đời, có hệ thống di tích lịch sử văn hóa, kiến trúc đặc sắc (61 di tích đã được xếp hạng) và các hình thức hoạt động văn hóa phi vật thể như Dân ca ví dặm, các lễ hội gắn với các di tích lịch sử. Người dân Lạc Hà chịu khó, siêng năng, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

3.3.2. Khó khăn

Huyện Lạc Hà cơ bản là thuần nông nên đời sống nhân dân tương đối khó khăn; các công trình, hạ tầng thiết yếu hầu hết phải đầu tư mới trong khi nguồn lực để đầu tư còn thiếu nên ảnh hưởng chung đến sự phát triển của huyện. Huyện có diện tích không lớn (118,31 km²), mật độ dân số khá cao, trung bình 739 người/km², riêng xã Thạch Kim mật độ dân số trên 10.000 người/1km², diện tích sản xuất nhỏ lẻ, manh

mún gây khó khăn trong tổ chức sản xuất, cơ giới hóa và hình thành các vùng sản xuất tập trung, các mô hình lớn. Thêm vào đó, Lạc Hà là địa phương ven biển hàng năm phải hứng chịu tất cả các loại hình thiên tai ảnh hưởng lớn đến cơ sở hạ tầng, đời sống của người dân.

Tổng số lao động nông nghiệp trên địa bàn huyện là 13,8 nghìn người, hầu hết chưa qua đào tạo (tỷ lệ xấp xỉ 90%), trong đó: nông nghiệp 12,2 nghìn người, chiếm 88%; thủy sản 1,6 nghìn người, chiếm 11,8%; lâm nghiệp chiếm 0,06%. Theo trình độ: chưa qua đào tạo: 12.183 người (88,28%); đã qua đào tạo nhưng không có chứng chỉ: 914 người (6,62%); có chứng chỉ đào tạo: 145 người (1,05%); sơ cấp nghề: 145 người (1,05%); trung cấp: 184 người (1,33%); cao đẳng: 145 người (1,05%); đại học: 9 người (0,06%); trên đại học: 10 người (0,07%); khác: 68 người (0,49%).

Kết quả khảo sát người dân tham gia trả lời bảng hỏi cho thấy những khó khăn trong hoạt động sản xuất hiện tại là: thiếu vốn (61%); khó khăn về thời tiết, khí hậu (42%); khó khăn về lao động (22%); khó khăn về sự cạnh tranh trên thị trường (13%) và thiếu trang thiết bị cơ giới phục vụ sản xuất (6%).

Qua ý kiến của người dân cho thấy, sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình chủ yếu ở quy mô hộ gia đình, nhỏ lẻ, manh mún nên không có đủ điều kiện về vốn để đầu tư sản xuất theo hướng công nghệ cao, quy mô lớn. Trang thiết bị phục vụ sản xuất hầu hết còn khá lạc hậu, chưa bắt kịp với công nghệ của thời đại mới. Ngoài ra, khí hậu ở đây khắc nghiệt với mùa hè nhiệt độ tăng lên rất cao và mùa đông khô hạn, rét mướt, không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Thêm vào đó là tình trạng thiếu lao động trẻ trong độ tuổi lao động do lực lượng này thường đi làm ăn ở xa, lao động cho nông nghiệp ở địa phương chủ yếu là những người cao tuổi, độ tuổi trung bình tham gia vào khảo sát này cũng đã cho thấy rõ điều đó. Sự cạnh tranh gắt gao trên thị trường hàng hóa cũng là một trong những khó khăn mà những người nông dân Lộc Hà phải đối mặt. Đặc biệt là với những lao động nông nghiệp cao tuổi hầu hết chỉ quen dựa vào kinh nghiệm thì sự cạnh tranh về giá cả, chất lượng của mặt hàng nông nghiệp sản xuất ra là một bài toán khó đối với họ.

Theo báo cáo của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, lực lượng cán bộ trong ngành nông nghiệp của huyện vẫn mỏng. Cụ thể, cán bộ cấp huyện có 14 người (Phòng Nông nghiệp 7 người, Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi: 07 người). Trong đó, cán bộ phụ trách thủy sản 02 người; cán bộ phụ trách trồng trọt 4 người (trong đó 01 người đang được biệt phái làm

nhiệm vụ khác). Đối với cấp xã, có 08 cán bộ phụ trách trồng trọt, trong đó trình độ đại học 01 người, còn lại là cao đẳng, trung cấp; phụ trách lĩnh vực NTTS có 03 người.

3.3.3. Mong muốn được hỗ trợ

Kết quả khảo sát cho thấy, người dân địa phương mong muốn có được sự hỗ trợ từ các chương trình về vốn, giống cây, phân bón, kỹ thuật canh tác và mong muốn có cơ hội tiếp cận thị trường rộng lớn hơn, không chỉ trong nước mà còn cả thị trường quốc tế, qua các kênh phân phối đáng tin cậy và hiệu quả.

Cụ thể, có 60% mong muốn được “*Quan tâm tạo điều kiện để nâng cao trình độ, kiến thức và kỹ năng áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất*”; 70% mong muốn được “*Hỗ trợ vốn để ứng dụng tiến bộ khoa học, hỗ trợ từ chính sách của chính phủ và trung ương, địa phương, bao gồm các chương trình hỗ trợ về vốn, giống cây, phân bón, và kỹ thuật canh tác*”; 46% mong muốn được “*Hỗ trợ tìm hiểu thị trường sản phẩm*”.

Ngoài ra, người dân mong muốn địa phương sẽ tăng cường đầu tư vào hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật, tiếp cận các thị trường tiêu thụ; có các giải pháp để giảm thiểu rủi ro, bao gồm bảo hiểm cho nông sản; hỗ trợ phòng chống thiên tai; tăng cường sự hợp tác giữa các nông dân và doanh nghiệp giúp nâng cao hiệu quả, tối ưu hóa sản xuất, đến việc mua sắm nguyên liệu và tiếp cận thị trường.

4. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu thực trạng nhân lực nông nghiệp phục vụ tăng trưởng xanh ở huyện Lộc Hà cho thấy, mặc dù có một số thuận lợi về truyền thống văn hóa, kiến thức, kỹ năng và thái độ của nhân lực nông nghiệp đều ở mức trung bình đến tốt... vẫn còn một số tồn tại về số

lượng, chất lượng nhân lực nông nghiệp phục vụ tăng trưởng xanh như: độ tuổi trung bình của nhân lực nông nghiệp hiện tại khá cao, số lượng nhân lực nông nghiệp còn hạn chế, đặc biệt là số lượng nhân lực nông nghiệp được đào tạo. Điều này dẫn đến khó khăn trong hoạt động phát triển nông nghiệp nói riêng, phát triển kinh tế - xã hội nông thôn nói chung và đặt ra bài toán cần giải quyết cho chính quyền địa phương nhằm hướng tới tăng trưởng xanh trong nông nghiệp và phát triển bền vững cho địa phương.

Trên cơ sở mong muốn của người dân Lộc Hà trong sản xuất nông nghiệp, một số khuyến nghị được đề xuất: các cấp chính quyền địa phương cần có những hỗ trợ về vốn, giống cây, phân bón và kỹ thuật canh tác; tạo điều kiện hơn nữa để người dân được nâng cao trình độ, kiến thức và kỹ năng áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất; cung cấp các thông tin về thị trường sản phẩm và định hướng để tạo thuận lợi cho người dân trong sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp hướng tới tăng trưởng xanh/.

Bài báo là sản phẩm của đề tài khoa học cấp Bộ: “Phát triển nhân lực để góp phần tăng trưởng xanh trong nông nghiệp vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh”, theo hợp đồng số 131/HĐKH-KHXH ngày 19 tháng 01 năm 2023.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công thương Việt Nam (2021). *Định nghĩa về tăng trưởng xanh của một số quốc gia, tổ chức quốc tế* tại địa chỉ: <https://moit.gov.vn/phat-trien-ben-vung/dinh-nghia-ve-tang-truong-xanh-cua-mot-so-quoc-gia-to-chuc-quoc-te.html>, truy cập ngày 19/1/2024
2. Cổng thông tin điện tử huyện Lộc Hà (2024), *Giới thiệu huyện Lộc Hà* tại địa chỉ: <https://locha.hatinh.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/gioi-thieu-huyen-loc-ha>, truy cập ngày 08/1/2024
3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lộc Hà (2023), *Báo cáo Một số nội dung làm việc với Viện Địa lý nhân văn*.
4. UBND huyện Lộc Hà (2023), *Báo cáo Kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2022 của huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh*.
5. UBND huyện Lộc Hà (2022), *Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2023*.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Thị Hòa, Đinh Thị Lam - Viện Địa lý nhân văn
Địa chỉ liên hệ: 176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
Email: nguyenhua.iesd@gmail.com; ĐT: 0902 069 066

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 06/2/2024
Biên tập: 3/2024